

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/11/2018.
V/v: Ly hôn giữa chị T và A .

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quảng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2018 về việc: TrA chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cầm A T, sinh 1995, trú tại: Số 21, xóm 2, tổ 8, phường TH, thành phố SL, tỉnh SL. Có đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* A Đặng Đức A, sinh 1990, trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn O, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H, trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn O, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Bà Điều Thị P, trú tại: Tổ 8, phường TH, thành phố SL, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Cầm A T trình bày:

Chị và A Đặng Đức A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 14/12/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố SL, tỉnh SL. Cuộc sống chung H phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên cA nhưng không khắc phục được. Đến tháng 02/2018 hai người sống ly thân. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn A Đặng Đức A.

Về con chung: Có một con Đặng Phước Minh, sinh 18/11/2017 chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000, đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Tài sản riêng: Chị Cẩm A T có 11 chỉ vàng hiện nay bà Nguyễn Thị H đAg giữ của chị, chị yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho chị. Ngày 29/10/2018 chị có đơn rút yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về nợ riêng: A Đặng Đức A nợ bà Điều Thị P số tiền 60.000.000, đồng.

Bị đơn A Đặng Đức A trình bày: Tại lời khai và tại phiên hòa giải A Đặng Đức A xác nhận quA hệ hôn nhân với chị Cẩm A T. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Cẩm A T. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Cẩm A T trình bày là đúng. Nay chị Cẩm A T xin ly hôn A nhất trí.

Về con chung A Đặng Đức A công nhận: Có một con Đặng Phước Minh, sinh 18/11/2017 A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Việc chị T yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000, đồng A không nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về nợ riêng: A công nhận nợ bà Điều Thị P (mẹ vợ) số tiền 60.000.000, đồng. A nhất trí thA toán trả cho bà P.

Về số vàng A trình bày: Công nhận có số vàng do được tặng khi cưới nhưng bao nhiêu A không nắm được và A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA bà Điều Thị P trình bày: Bà cho A Đặng Đức A (con rể) vay số tiền gốc là 60.000.000, đồng với lãi suất là 1,5% tháng, thời giA vay từ tháng 6/2017. Nay hai người ly hôn bà yêu cầu A A phải thA toán trả cho bà số tiền gốc là 60.000.000, đồng với lãi suất là 1,5% tháng, thời giA trả lãi từ tháng 6/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA bà Nguyễn Thị H trình bày: Công nhận có được giữ số vàng do được tặng khi cưới của chị T và A A nhưng bao nhiêu bà không nắm được, khi có mặt chị T và A A bà sẽ trả lại cho hai người.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Có căn cứ để xử cho chị Cẩm A T được ly hôn A Đặng Đức A;

Về con chung: Giao con cho chị Cẩm A T là người trực tiếp nuôi cháu Đặng Phước Minh, sinh 18/11/2017.

Việc chị T yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000, đồng là có căn cứ chấp nhận một phần.

Về tài sản chung, nợ chung: đều không có.

Về nợ riêng A Đặng Đức A có trách nhiệm trả toàn trả khoản nợ gốc 60.000.000, đồng và lãi suất là 1,5% tháng, thời gian trả lãi từ tháng 6/2017 cho bà Điều Thị P.

Chị Cẩm A T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. A Đặng Đức A phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tra tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: A Đặng Đức A sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, A Đặng Đức A đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp có xác nhận của Công an thị trấn O, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị Cẩm A T đề nghị được xét xử vắng mặt. Bà Điều Thị P đề nghị được xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị H đề nghị được xét xử vắng mặt. theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quá hệ hôn nhân: Chị Cẩm A T và A Đặng Đức A có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do không hợp nhau. Chị Cẩm A T và A Đặng Đức A đã sống ly thân từ tháng 2/2018 đến nay, không quá tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Cẩm A T và A Đặng Đức A đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Cẩm A T yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Cẩm A T được ly hôn A Đặng Đức A.

[3] Về con chung: Giao con cho chị Cẩm A T là người trực tiếp nuôi cháu Đặng Phước Minh, sinh 18/11/2017. Việc chị T yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000, đồng là có căn cứ chấp nhận một phần, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đều không có.

[5] Về nợ: A Đặng Đức A có trách nhiệm trả toàn trả khoản nợ gốc 60.000.000, đồng và lãi suất là 1,5% tháng, thời gian trả lãi từ tháng 6/2017 cho bà Điều Thị P.

[6] Chấp nhận ngày 29/10/2018 chị Cẩm A T có đơn rút yêu cầu bà H phải trả số vàng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó bà Nguyễn Thị H không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Chị Cẩm A T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. A Đặng Đức A phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Cẩm A T được ly hôn A Đặng Đức A.

2. Về con chung:

Giao cho chị Cẩm A T trực tiếp nuôi cháu Đặng Phước Minh, sinh 18/11/2017.

A Đặng Đức A phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000, đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu Đặng Phước Minh đủ 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: A Đặng Đức A có trách nhiệm trả toàn trả khoản nợ gốc 60.000.000, đồng (sáu mươi triệu đồng) và lãi suất là 1,5% tháng, thời gian trả lãi từ tháng 6/2017 cho bà Điều Thị P.

5. Về án phí:

Chị Cẩm A T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000730 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

A Đặng Đức A phải chịu 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Cẩm A T, A Đặng Đức A, bà Điều Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND phường TH, thành phố SL
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

